

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc thoái vốn cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP đầu tư tại
Công ty Cổ phần Phát triển Khoáng sản thông qua đấu giá cổ phần

(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ
quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm
yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)

TÒ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI



Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP

Số 193 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Tầng 3 TT Hội nghị công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 6287 6666

Fax: : (84-4) 6288 3333

Điện thoại : (84-4) 3818 1888

Fax: : (84-4) 3818 1688

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	2
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn	2
2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn	2
3. Tổ chức tư vấn	2
II. CÁC KHÁI NIỆM.....	2
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Mối quan hệ với Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản	5
3. Sổ cổ phiếu sở hữu	5
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ MỎ ĐỊA CHẤT – VIMICO.....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	7
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	8
4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	9
5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	10
6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:	10
7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn	10
8. Các thông tin khác về Công ty	10
V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN.....	13
1. Loại cổ phiếu	13
2. Mệnh giá	13
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn	13
4. Giá thoái vốn dự kiến	13
5. Phương pháp tính giá	13
6. Phương thức thoái vốn	14
7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần	14
8. Thời gian thực hiện thoái vốn	14
9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến	14
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	14
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	14
12. Các loại thuế có liên quan	14
VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN.....	14
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN.....	15
VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY.....	15

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV – CTCP

Ông: NGUYỄN TIẾN MẠNH Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các nguồn thông tin và số liệu của Tổng công ty do Tổng công ty cung cấp trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHOÁNG SẢN

Ông: NGUYỄN HỒNG THÁI Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Chúng tôi đảm bảo rằng các nguồn thông tin và số liệu của Công ty do Công ty cung cấp trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN- HÀ NỘI

Ông: VŨ ĐỨC TIẾN Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái vốn do Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (Vimico). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Phát triển Khoáng sản cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin:

- Tổ chức thực hiện thoái vốn : Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP
- Tổng công ty : Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP
- Vimico : Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP
- Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn : Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản
- Công ty : Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản
- Mideco : Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản
- SHS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn- Hà Nội
- Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn- Hà Nội

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP có tiền thân là Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 1118 QĐ/TCCBDT ngày 27/10/1995 của Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công thương). Theo Quyết định số 345/2005/QĐ-TT ngày 26/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam chuyển thành công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Ngày 27/04/2006, Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo Quyết định số 12/2006/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Nhà nước số 0106000168, đăng ký sửa đổi bổ sung lần thứ 3 ngày 03/05/2007. Theo Quyết định số 2449/QĐ-HĐQT ngày 8/11/2006 của Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam được đổi tên thành Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

Theo Quyết định số 3169/QĐ-BCT ngày 15/6/2010 của Bộ Công thương, Công ty mẹ – Tổng công ty Khoáng sản TKV chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV và đổi tên thành Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100103087, đăng ký sửa đổi bổ sung lần thứ 4 ngày 21/08/2012.

Năm 2014 và 2015, Tổng công ty thực hiện chuyển đổi cổ phần hóa theo Quyết định số 2388/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án Cổ phần hóa Công ty mẹ – Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và Quyết định số 7850/QĐ-BCT ngày 30/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty mẹ – Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP.

Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 6/10/2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 6/10/2015 với các nội dung chính như sau:

- **Tên gọi**

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV – CTCP
- Tên tiếng Anh: VINACOMIN – MINERALS HOLDING CORPORATION
- Tên viết tắt: VIMICO.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 193 đường Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 04.62876666 Fax: 04.62883333

- Email: vimico@hn.vnn.vn

Website: www.vimicovn.com

- Logo:



- Vốn điều lệ: 2.000.000.000.000 đồng (hai nghìn tỷ đồng). Vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 200.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần

• **Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty:**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (chính)	2420
2	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
3	Khai thác quặng sắt	0710
4	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
5	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7	Khai khoáng hóa chất và khoáng phân bón	0891
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng	0990
9	Sản xuất than cốc	1910
10	Sản xuất hóa chất cơ bản (không bao gồm hóa chất cấm)	2011
11	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ	2012
12	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
13	Đúc kim loại màu	2432
14	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
15	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
16	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
17	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
18	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
19	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan (Chi tiết: Sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ, đá quý, đá bán quý).	3211
20	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
21	Sửa chữa thiết bị điện	3314
22	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
23	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
24	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn vàng trang sức, mỹ nghệ, đá quý, đá bán quý)	4649

2

26	Buôn bán máy móc, thiết bị, phụ tùng khác	4659
27	Buôn bán kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium)	4662
28	Bán buôn tổng hợp	4690
29	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ vàng trang sức, mỹ nghệ, đá quý, đá bán quý)	4773
30	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
31	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
32	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
33	Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
34	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
35	Điều hành tua du lịch	7912
36	Giáo dục nghề nghiệp	8532
37	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá	8610
38	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710

2. **Mối quan hệ với Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản**

Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP là cổ đông sáng lập nắm giữ 360.000 cổ phần, tương ứng 30,0% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản.

3. **Số cổ phiếu sở hữu**

Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP nắm giữ 360.000 cổ phần, tương ứng 30,0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản.

IV. **TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHOÁNG SẢN**

1. **Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

• **Thông tin khái quát**

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHOÁNG SẢN
- Tên tiếng anh: MINERAL DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ: Số 183 đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (043) 8528509
- Fax: (043) 5633586
- Giấy chứng nhận đăng ký: Số 0100101280 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà



ký doanh nghiệp CTCP Nội cấp lần đầu ngày 15/06/2006, thay đổi lần thứ 6 ngày 09/08/2012

- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động trang trí nội thất; kinh doanh cho thuê văn phòng, bất động sản; gia công chế tạo cơ khí phục vụ ngành khai thác chế biến khoáng sản; xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng; thăm dò, khai thác, chế biến và kinh doanh xuất nhập khẩu khoáng sản...

- **Lịch sử hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản có tiền thân là Công ty Phát triển khoáng sản (viết tắt là MIDECO) được thành lập theo Quyết định số 24/QĐ - MĐC ngày 10/02/1989 của Tổng cục Địa chất và hoạt động dưới sự chỉ đạo của Tổng cục Địa chất, trực thuộc Bộ Công nghiệp nặng (nay Bộ Tài Nguyên và Môi trường).

Sau khi Chính phủ có chủ trương thành lập và giải thể doanh nghiệp Nhà nước, công ty MIDECO được thành lập lại và hoạt động theo Quyết định số 255/QĐ-TCNSĐT ngày 20/5/1993 của Bộ Công nghiệp nặng (nay Bộ Công thương) về việc thành lập lại Công ty Phát triển Khoáng sản trực thuộc Tổng Công ty Khoáng sản Việt Nam.

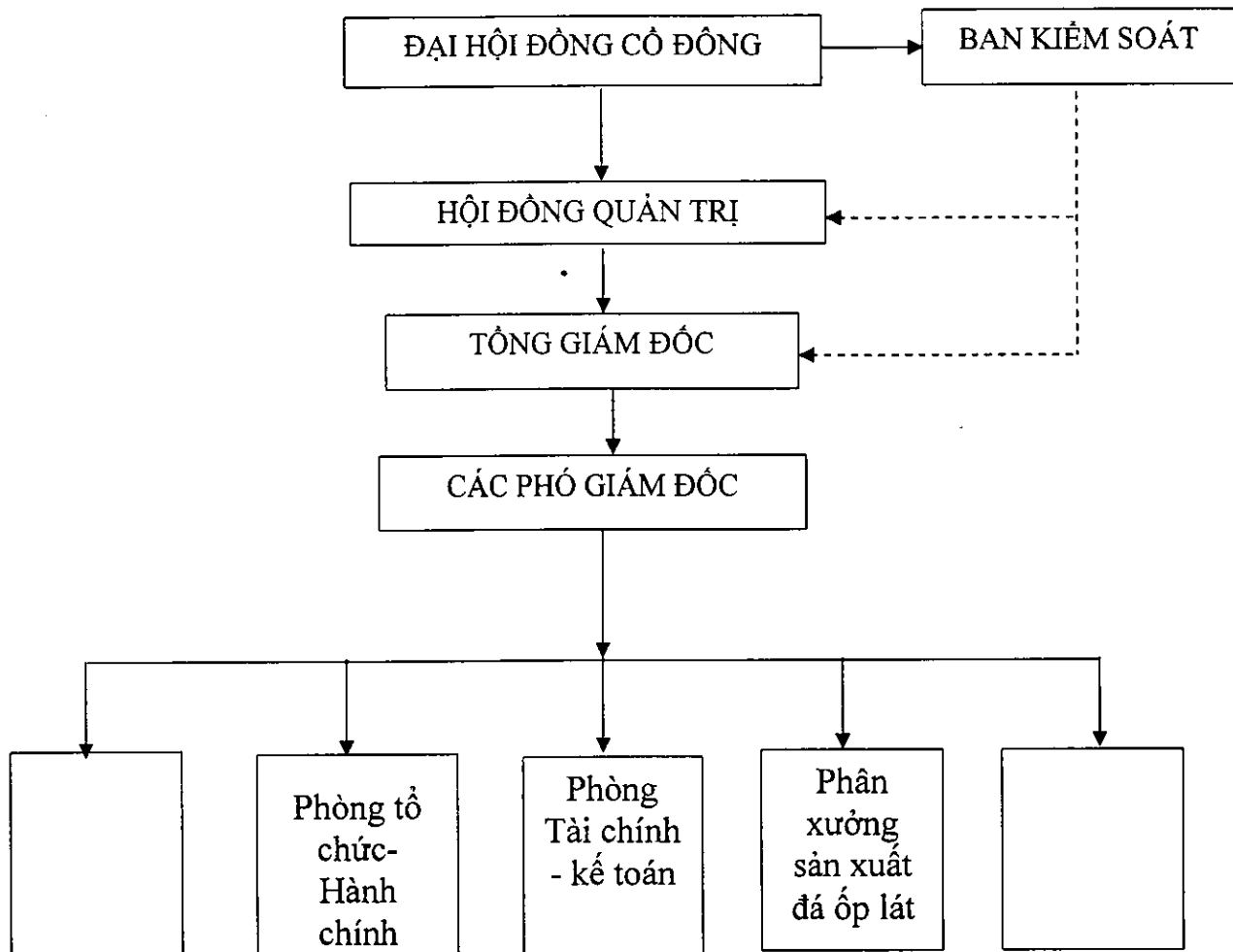
Ngày 28/11/2005 Công ty Phát triển Khoáng sản chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Quyết định số 3902/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty Phát triển Khoáng sản thành Công ty CP Phát triển Khoáng sản và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0103012808 đăng ký lần đầu ngày 15/6/2006, đăng ký sửa đổi bổ sung lần thứ 6 ngày 09/8/2012.

- **Vốn điều lệ**

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100101280 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/06/2006, thay đổi lần thứ 6 ngày 09/08/2012 thì vốn điều lệ của Công ty là 12.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai tỷ đồng*).

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ có quyền thông qua chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

❖ Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của

Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể có quyền quyết định, chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm, xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở Đại hội đồng cổ đông thông qua, đề xuất mức chi trả cổ tức hàng năm. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm và bãi nhiệm Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Hội đồng quản trị Công ty gồm 04 người;

1/ Ông: Nguyễn Hồng Thái – Chủ tịch – Đại diện theo pháp luật;

2/ Ông: Nguyễn Đình Công - Ủy viên thường trực HĐQT, Tổng Giám đốc

3/ Ông: Nguyễn Gia Hưng - Ủy viên HĐQT;

4/ Ông: Phạm Thanh Sơn - Ủy viên HĐQT.

Tổng công ty Khoáng sản – TKV cử ông: Nguyễn Quốc Khánh – Phó phòng QTK Tổng công ty làm đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty Khoáng sản – TKV tại Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản.

Ban kiểm soát

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng, hàng quý, các vấn đề kiểm toán và các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, bảo vệ quyền lợi cổ đông theo luật pháp và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

❖ *Ban Giám đốc*

Điều hành toàn bộ các hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động của mình. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong Công ty. Xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, các phương án liên doanh, liên kết trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Tổng Giám đốc: là người điều hành mọi hoạt động của Công ty.

Phó giám đốc: là người giúp việc cho Giám đốc, thay mặt Giám đốc điều hành Công ty khi Giám đốc đi vắng

❖ *Các phòng ban*

1/ Phòng Tổ chức – Hành chính;

2/ Phòng Tài chính – Kế toán;

3/ Phân xưởng sản xuất đá ốp lát.

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	14.375.952.167	15.431.522.621	7,34%
Doanh thu thuần	3.999.733.020	4.194.009.085	4,86%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.408.130.870)	481.614.612	-
Lợi nhuận khác	72.419.000	938.024.162	1.195,27%
Lợi nhuận trước thuế	(1.335.711.870)	1.419.638.774	-
Lợi nhuận sau thuế	(1.335.711.870)	1.361.153.393	-
Tỷ lệ LN trả cổ tức (%) (*)	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015

Theo BCTC quý I/2016, vốn chủ sở hữu của Công ty là 10.392 triệu đồng, trong đó lỗ lũy kế là âm 1.435 triệu đồng.

(*) Năm 2015 và 2016, Công ty không tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên. Vì vậy, SHS không tính toán chỉ tiêu này.

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.77	0.89
Hệ số thanh toán nhanh	1.66	0.78
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.38	0.33
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.61	0.50
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
Vòng quay hàng tồn kho	6.84	3.27
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.28	0.27
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi (%)		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(33,40%)	32,45%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(14,94%)	13,21%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(9,29%)	8,82%

Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	(35,21%)	11,48%
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS) (đồng)	-	1.134,29

Nguồn: Tính toán theo BCTC đã kiểm toán 2014 và 2015

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: Triệu đồng

T/1	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016(*)	% tăng/giảm so với 2015
1	Doanh thu thuần	4.194	4.272	1,85
2	Lợi nhuận sau thuế	1.361	(199)	-
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	32,45%	-	-
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,21%	-	-
5	Cổ tức (% vốn điều lệ)	-	-	-

(doanh thu năm 2016 của công ty chủ yếu do Hợp đồng cho thuê văn phòng và nhà xưởng).

Nguồn: CTCP Phát triển khoáng sản

(*) Năm 2016, Công ty cổ phần Phát triển khoáng sản chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên. Vì vậy, những chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 là chưa chính xác.

6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:

Công ty cam kết: Không có

7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn

Công ty cam kết: Không có

8. Các thông tin khác về Công ty

a) Về hiện trạng đất đai Công ty đang sử dụng:

Hiện nay Công ty đang quản lý và sử dụng 04 lô đất tại Thành phố Hà Nội và tỉnh Sơn La. Cụ thể như sau:

(Handwritten signature)

STT	Địa chỉ	Diện tích	Hồ sơ pháp lý, mục đích sử dụng
1	183 đường Trường Chinh, p.Khương Mai, q.Thanh Xuân, TP. Hà Nội	614,7 m ² (Sau khi Nhà nước thu hồi 120,10 m ² đất để thực hiện dự án Xây dựng đường vành đai 2 năm 2014, Công ty hiện đang quản lý và sử dụng 494,60m ² , trong đó có 74,3m ² nằm trong chỉ giới mở đường theo quy hoạch của Nhà nước)	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Hồ sơ pháp lý: <ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng thuê đất số 22-96/ĐC-HĐĐTĐN ngày 29/11/1996 + Trích lục bản đồ số 75/TĐ-98 + Biên bản bàn giao mặt bằng ngày 27/08/2014, phương án bồi thường và Quyết định số 849/QĐ-UBND quận Thanh Xuân ngày 18/02/2014 + Bản vẽ chỉ giới đường đỏ + Giấy CNQSDĐ (Chưa được cấp) ❖ Mục đích sử dụng: Xây dựng Trung tâm nghiên cứu công nghệ chế biến khoáng sản và đá granit ❖ Thời hạn thuê đất: 20 năm kể từ ngày 31/10/1996 đối với 420,3m² đất để xây dựng công trình thuê ❖ Hiện trạng sử dụng: Công ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang xây dựng và kinh doanh bất động sản, cụ thể là cải tạo tòa nhà hiện có làm văn phòng cho thuê.
2	Xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội	7.000 m ²	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Hồ sơ pháp lý: <ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng thuê đất số 02/2/92/HĐ-TĐTN ngày 11/02/1995 và Phụ lục hợp đồng thuê đất số 02/2-95/HĐ-TĐTN-PL1 + Quyết định số 101/QĐ-UB ngày 17/01/1995 của UBND TP. Hà Nội + Giấy CNQSDĐ số: E 0373636 ngày 19/04/1995 + Trích lục bản đồ số 34-3/95-TLBD ❖ Mục đích sử dụng: Xây dựng cơ sở sản xuất đá tấm ❖ Thời hạn thuê đất: 20 năm kể từ ngày 17/01/1995 ❖ Hiện trạng sử dụng: Công ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang xây dựng trung tâm thương mại và văn phòng cho thuê (với khu đất liền

			kề diện tích 4.214 m ²)
3	Xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội	4.214 m ²	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Hồ sơ pháp lý: <ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng thuê đất số 07-96/ĐC-HĐTĐTN ngày 18/10/1996 + Quyết định số 3099/QĐ-UB ngày 21/09/1996 của UBND TP. Hà Nội + Giấy CNQSDĐ số: (chưa được cấp) + Bản đồ hiện trạng tháng 05-1995 ❖ Mục đích sử dụng: Mở rộng cơ sở sản xuất đá tấm Granit ❖ Thời hạn thuê đất: 20 năm kể từ ngày 17/01/1995 ❖ Hiện trạng sử dụng: Công ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang xây dựng trung tâm thương mại và văn phòng cho thuê (với khu đất liền kề diện tích 7.000 m²)
4	Bản Nà Ban, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	9.720 m ²	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Hồ sơ pháp lý: <ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng thuê đất số 982/HĐ-TĐ ngày 30/10/2012 + Giấy CNQSDĐ số: B1 788634 + Bản đồ khu đất kiểm tra ngày 30/12/2012 ❖ Mục đích sử dụng: Xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh ❖ Thời hạn thuê đất: Đến hết ngày 15/10/2043 ❖ Hiện trạng sử dụng: Đang cho thuê nhà xưởng

b) Một số thông tin khác

- Quy mô hoạt động của Công ty đang thu hẹp ở mức tối đa. Hiện tại, Công ty tạm thời tồn tại bằng nguồn thu từ hoạt động cho thuê nhà xưởng. Các mảng kinh doanh khác đang tạm thời chưa triển khai. Định hướng của Công ty là chuyển sang lĩnh vực bất động sản tại hai phân đoạn chính là phát triển bất động sản và quản lý bất động sản. Trong tương lai gần, Công ty đặt mục tiêu phát triển bất động sản trên 03 khu đất công ty đang tạm thời quản lý như đã trình bày ở trên.
- Tuy nhiên 02 khu đất tại xã Tam Hiệp đã hết hạn hợp đồng thuê đất, phải thực hiện thủ tục gia hạn nhưng do đang có tranh chấp ranh giới với thửa đất liền kề của Tổng Cty thực phẩm Hà Nội nên chưa thực hiện được. Hai khu đất này đã được quy hoạch theo Quyết định số 3976/QĐ - UBND ngày 13/8/2015 của UBND Thành phố Hà Nội.

- Ô đất số 183 đường Trường Chinh, P.Khuong Mai, Q.Thanh Xuân, TP. Hà Nội sẽ hết hạn hợp đồng vào 31 tháng 10 năm 2016, công ty đang tiếp tục thực hiện việc gia hạn hợp đồng thuê đất.
- Cho đến thời điểm công bố thông tin, Công ty chưa thực hiện nghĩa vụ nợ Ngân sách Nhà nước liên quan đến các hợp đồng thuê đất của 03 khu đất tại 183 Trường Chinh, phường Khuong Mai, quận Thanh Xuân và tại thôn Tụ Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì với số tiền là: 2.420.668.000 đồng (hai tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng, sáu trăm sáu tám ngàn đồng) theo thông báo số 1538/CCT-TB &TK ngày 25/4/2016 của Chi cục thuế huyện Thanh Trì, Hà Nội.
- Trong quá khứ, MIDECO được cấp quyền khai thác kinh doanh đá tại Thung Dục xã Thọ Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An (giấy phép được cấp gần nhất theo Quyết định số 1995/QĐ-UBND tỉnh Nghệ An ban hành ngày 08/06/2007). Cùng với việc cấp giấy phép khai thác đá, năm 2008, UBND tỉnh Nghệ An cũng giao đất theo hình thức cho thuê đất đối với đất mỏ có diện tích 43.849 m² (Hợp đồng thuê đất số 88/HĐ-TT ngày 01/09/2008). Đến nay, giấy phép khai thác không còn hiệu lực khi UBND tỉnh Nghệ An đã có Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 19/03/2010 về việc đình chỉ khai thác khoáng sản, trong đó có mỏ đá xây dựng của Công ty Cổ phần Phát triển Khoáng sản (MIDECO). Từ đó đến nay, phía MIDECO cũng đã dừng việc khai thác đá tại đây, đồng thời cũng không có chủ trương tiếp tục xin gia hạn thuê đất và cấp phép khai thác đá. Tuy nhiên, MIDECO cũng chưa thể bàn giao lại mỏ cho UBND tỉnh Nghệ An trong tương lai gần do chi phí rất cao (Công ty đã đang đàm phán với đối tác để phục hồi đất đai, môi trường, dự kiến chi phí khoảng 500.000.000 đồng).

(Nguồn thông tin: CTCP Phát triển khoáng sản và Báo cáo định giá của VIETVALUE)

V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn

360.000 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 30,0% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Phát triển khoáng sản)

4. Giá thoái vốn

4.212.000.000 đồng/lô cổ phiếu

5. Phương pháp tính giá

Theo Phương pháp tài sản và Phương pháp dòng tiền chiết khấu



Dựa theo đánh giá của Công ty cổ phần Thông tin & Định giá Việt Nam (Vietvalue), Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP quyết định giá khởi điểm đưa giá bán đầu giá lô cổ phần là **4.212.000.000 đồng/lô cổ phiếu**.

6. Phương thức thoái vốn

Bán đầu giá trọn lô cổ phần

7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần

Bán đầu giá lô cổ phần qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

8. Thời gian thực hiện thoái vốn

Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP dự kiến thoái vốn trong Quý 3 năm 2016.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu được quy định cụ thể tại Quy chế bán đầu giá cổ phần Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản do Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Hiện tại, chưa có quy định cho thấy Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản đang kinh doanh trong ngành nghề có giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài. Như vậy, các nhà đầu tư nước ngoài có thể đặt mua số lượng cổ phần tối đa là 360.000 cổ phần.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Không có

12. Các loại thuế có liên quan

Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, VIMICO phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, từ 01/01/2014, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho các doanh nghiệp như VIMICO là 22% và từ 01/01/2016, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Thực hiện đề án tái cơ cấu Tổng công ty Khoáng sản - TKV đến năm 2015, tầm nhìn 2020 đã được Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam phê duyệt tại Quyết định

số 166/QĐ-TKV ngày 08/02/2014, Tổng công ty có kế hoạch thoái toàn bộ phần vốn góp của mình tại Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản.

Việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản giúp cho Tổng công ty có thể tái cơ cấu lại nguồn vốn đã đầu tư tại các doanh nghiệp không thuộc lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng công ty theo tinh thần chỉ đạo chung của Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán định giá và tư vấn tài chính Việt Nam.

Địa chỉ: số 120, Trần Quốc Toàn, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội;

Điện thoại: 04 2212610 – Fax: 04 37545758.

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà Trung tâm Hội nghị công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3818 1888

Fax: 04. 3818 1688

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 66/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 15/11/2007. Với số vốn điều lệ ban đầu 350 tỷ đồng, sau hơn bảy năm hoạt động, số vốn điều lệ của SHS đã tăng lên 1.000 tỷ đồng và mở rộng mạng lưới hoạt động thông qua việc thành lập Chi nhánh tại các thành phố lớn là thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. SHS là một trong những công ty chứng khoán có số vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam hiện nay. Với quy mô vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, SHS có đủ điều kiện và được phép cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ của một tổ chức kinh doanh chứng khoán.

VIII. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHOÁNG SẢN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này do chúng tôi cung cấp là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này./.



Cho đến thời điểm cung cấp Bản công bố thông tin này, chúng tôi đã xem xét đầy đủ các yếu tố, các thông tin có thể ảnh hưởng đến quyết định của Nhà đầu tư. Và chúng tôi cam kết rằng các yếu tố, các thông tin này đã được chúng tôi xem xét và công bố đầy đủ cho Nhà đầu tư tại Bản công bố thông tin này.

Tổng công ty Khoáng sản - TKV và Công ty CP Phát triển Khoáng sản (MIDECO) cam kết sẵn sàng cung cấp thêm các thông tin cần thiết trong thời hạn công bố thông tin theo quy định của pháp luật nếu Nhà đầu tư có đề nghị.

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2016

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẠI VỐN
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**



NGUYỄN TIẾN MẠNH

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẠI VỐN
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHOÁNG SẢN**



NGUYỄN HỒNG THÁI

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI**



VŨ ĐỨC TIỀN